

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/HS-ST**
Ngày: 12 / 4 / 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Thẩm phán: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Trương Hiền

- Ông Đoàn Văn Tâm

- Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Bảo N**, sinh năm 1991 tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: ấp BT, xã C Dg, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Bùi Quang Sơn và bà Hoàng Thị Minh Nguyệt; em ruột 01 người, sinh năm 1993; vợ: Trần Thị Anh; con có 01 người, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không, tuy nhiên về nhân thân ngày 10/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 02/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2020 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa chỉ định:** Luật sư Thái Đức Gia - Công ty luật Rùa vàng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

*** Người bị hại:** Ông **Trần Quang L**, sinh năm 1990 (Đã chết)

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng B**, sinh năm 1969 (mẹ bị hại Lập)

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn ĐĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông **Trần Quang T**, sinh năm 1970 (cha bị hại Lập)

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn ĐĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi liên quan:*

1. Ông **Võ Tấn Q**, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Kinh 10A, xã TĐB, huyện TH, tỉnh Kiên Giang

2. Ông **Bùi Quốc T**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp BT xã CD, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Nguyễn Thị Bích Th**, sinh năm 1991 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã NM, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 24/11/2020, Bùi Bảo N cùng với Bùi Quốc Tuấn và Hồ Xuân Bình đến quán nhậu của anh Lương Hồng Phước thuộc ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang uống bia. Trong lúc ngồi uống bia thì N nhìn thấy anh Võ Tấn Q đang ngồi uống bia cùng bàn với Trần Quang L (Đ), cách bàn của N khoảng 02 mét, N cầm ly bia đi qua bên bàn của L ngồi, L và Q cầm ly bia lên uống hết. N hỏi L nhà mày ở đâu, L nói “*ở gần nhà của Tùng Mỡ, ở gần ngã tư Bến tràm, xã Cửa Dương*”. Do ngoài xã hội, N và Tùng có mâu thuẫn với nhau, N nghĩ L và Quân có đặc điểm giống người đã đánh N bị hư một con mắt vào năm 2018 nên N nảy sinh ý định đánh trả thù. N cầm ly bia đi về bàn của mình ngồi nhậu tiếp cùng Bình và Tuấn, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/11/2020, thì đứng dậy đi khoảng 2 mét lấy cây dao bấm trong túi quần ra đi đến sau lưng Q, cầm dao tay phải đâm từ trên xuống trúng vào phần cổ của Q 01 nhát, Q và L đứng lên bỏ chạy thì N cầm dao đuổi theo đâm vào lưng của L 01 nhát (phần lưng bên phải). Lúc này, Bình và Tuấn đến can ngăn N lại, Tuấn giật lấy cây dao bấm của N vứt bỏ vào đám cỏ, còn Q và L được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến ngày 26/11/2020 L tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Phú Quốc. Khi biết L tử vong, N đến Công an thành phố Phú Quốc đầu thú, sau đó bị bắt tạm giữ, giam cho đến nay.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

- 01 (một) con dao xếp (dao bấm) bằng kim loại, dài 22cm, cán dao màu vàng dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu trắng dài 01cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao dài 1,4cm, mũi dao sắc nhọn, thân trên của lưỡi dao có khắc chữ “KCITALY” đã qua sử dụng, đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh số 26/LNK-CSHS, ngày 15/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1009/KL-KTHS ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận tử thi Trần Quang L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vùng lưng phải vết thương kích thước 1,5cm x 0,5cm, bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trái qua phải và chệch lên trên. Đứt cung sau cơ gian sườn 2-3 bên phải. Đứt thủng thùy trên phổi phải kích thước 0,8cm x 0,5cm, vết thương sâu 6cm. Khoang màng phổi bên phải có khoảng 400ml máu loãng và 1000g máu cục.

2. Nguyên nhân chết: sốc mất máu do vết thương thấu ngực gây thủng phổi.

3. Cơ chế hình thành thương tích: vết thương trên người nạn nhân dẫn đến tử vong là do vật sắc nhọn gây nên, chiều hướng từ trái qua phải và chệch lên trên.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 87/2021/KLGD-TTPY ngày 05/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Võ Tấn Quân như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng cổ sau bên phải.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

* Phân trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình bị hại L là bà Nguyễn Thị H B yêu cầu bồi thường số tiền chi phí cứu chữa và mai táng phí 196.000.000đ. Gia đình bị cáo Bùi Bảo N đã bồi thường được 140.000.000đ, bà Nguyễn Thị H B có ký biên nhận nhận tiền và kèm theo đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

- Ông Võ Tấn Q có đơn không yêu cầu khởi tố đối với N về hành vi gây thương tích cho ông, chỉ yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 60.000.000đ. Gia đình của bị cáo N đã bồi thường cho ông Q được 30.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT - VKSTKG-P2 ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố Bùi Bảo N về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKS có ý kiến:

+ Về trách nhiệm hình sự: giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Bảo N từ 14 đến 17 năm tù về tội giết người.

+ Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 590, 591 BLDS, buộc bị cáo Bùi Bảo N phải bồi thường các khoản thiệt hại như yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi liên quan đưa ra tại phiên tòa và bị cáo đồng ý bồi thường như nêu trên.

+ Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ là cây dao bị cáo dùng làm công cụ gây án không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo Bùi Bảo N có ý kiến: thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi dùng dao đâm vào người bị hại Trần Quang L làm ông L tử vong và đâm ông Võ Tấn Q gây thương tích. Đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại theo ý kiến của đại diện bị hại L đưa ra tại phiên tòa và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung của bị hại L với bà Nguyễn Thị Bích T là Nguyễn Tuấn K sinh ngày 17/4/2017 mỗi tháng 2.000.000đ đến khi Tuấn K đủ 18 tuổi như yêu cầu của bà T đưa ra.

- Bà Nguyễn Thị H B đại diện hợp pháp của bị hại L có ý kiến:

+ Về trách nhiệm hình sự: yêu cầu xử bị cáo N mức án nhẹ nhất có thể.

+ Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu buộc bị cáo N bồi thường chi phí cứu chữa và mai táng bị hại L 196.000.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần cho bà 50.000.000đ (tổng công là 246.000.000đ). Gia đình bị cáo N đã bồi thường được 140.000.000đ, yêu cầu bị cáo N phải tiếp tục bồi thường phần còn lại là 106.000.000đ (56.000.000đ chi phí mai táng còn lại và 50.000.000đ tổn thất tinh thần).

- Người có quyền lợi liên quan ông Võ Tấn Q có ý kiến: Không yêu cầu xử lý hành vi N gây thương tích đối với ông; không yêu cầu buộc N phải tiếp tục bồi thường thêm cho ông khoản tiền nào, ngoài 30.000.000đ mà N đã bồi thường trước đây.

- Người có quyền lợi liên quan ông Bùi Quốc T có ý kiến: số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại L (140.000.000đ) và ông Võ Tấn Q (30.000.000đ) là của gia đình ông và các bạn của N bỏ ra, ông là người đại diện giao cho họ, nay không yêu cầu xem xét giải quyết lại trong vụ án này.

- Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt có nêu ý kiến: yêu cầu buộc bị cáo N phải cấp dưỡng nuôi con chung của bà với bị hại L là Nguyễn Tuấn K sinh ngày 17/4/2017 mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi Tuấn K đủ 18 tuổi.

- Ông Trần Quang T đại diện hợp pháp của bị hại L vắng mặt, không thể hiện có yêu cầu gì về quyền lợi của riêng cá nhân ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Bảo N khai nhận do nghĩ ông L và ông Q có đặc điểm giống người đánh mình bị hư một con mắt vào năm 2018 nên nảy sinh ý định đánh trả thù. N lấy cây dao bấm trong túi quần ra và đi đến sau lưng ông Q, cầm dao bằng tay phải đâm từ trên xuống trúng vào phần cổ của ông Q, ông Q và ông L bỏ chạy thì N cầm dao đuổi theo đâm vào lưng của ông L một nhát làm ông L tử vong. Lời khai nhận của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; kết luận giám định, ...Như vậy, với việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào người bị hại dẫn đến tử vong như bị cáo N thực hiện nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, quyền được sống của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo và bị hại không biết nhau, chỉ vì nghi ngờ vô căn cứ mà bị cáo đã dùng dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào người bị hại làm bị hại tử vong. Ngoài ra, bị cáo N còn dùng dao đâm gây thương tích đối với ông Võ Tấn Q với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 2%, nhưng ông Q không yêu cầu xử lý hành vi cố ý gây thương tích đối với ông. Do đó, bị cáo N phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả từ hành vi đã thực hiện. Hành vi của bị cáo không những gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại mà còn gây hoang mang lo lắng đối với mọi người. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo đã từng bị kết án và phải chấp hành hình phạt 3 năm tù về tội cố ý gây thương tích (đã xóa án tích).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện có sự ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần đáng kể thiệt hại vật chất cho gia đình bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến yêu cầu xử mức án nhẹ đối với bị cáo Ngọc. Từ đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện VKS và luật sư bào chữa cho bị cáo, sẽ quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện hợp pháp của bị hại L là bà B; người có quyền lợi liên quan bà T đưa ra ý kiến yêu cầu buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường các khoản thiệt hại và cấp dưỡng nuôi con của bị hại L như nêu trên, bị cáo N đồng ý. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện thống nhất giữa các bên và không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

- Ông Bùi Quốc T không yêu cầu giải quyết lại số tiền mà ông đại diện gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại L và ông Q, nên không xem xét đến.

- Ông Võ Tấn Q không yêu cầu buộc bị cáo N bồi thường thêm khoản nào ngoài 30.000.000đ đã bồi thường trước đây. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện của ông Q nên cần ghi nhận.

- Ông Trần Quang T đại diện hợp pháp của bị hại L vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nhưng trong đơn không thể hiện có yêu cầu gì về quyền lợi cho riêng cá nhân ông, nên không xem xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là cây dao bị cáo N dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 5.600.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Phần án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: tổng các khoản tiền còn phải tiếp tục bồi thường 106.000.000đ, án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 5.300.000đ (106.000.000đ x 5%); cấp dưỡng nuôi con của bị hại 2.000.000đ/tháng, án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 300.000đ. Tổng án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 5.600.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Bảo N** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Bùi Bảo N **16** (Mười sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Bùi Bảo N phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị H B 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng) đã bỏ ra làm chi phí mai táng cho người bị hại Trần Quang L và 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) bù đắp tổn thất tinh thần.

Tổng cộng, buộc bị cáo N phải tiếp tục bồi thường cho bà B **106.000.000đ** (Một trăm lẻ sáu triệu đồng).

- Buộc bị cáo Bùi Bảo N phải cấp dưỡng nuôi con chung của bị hại L với bà Nguyễn Thị Bích T là Nguyễn Tuấn K sinh ngày 17/4/2017 mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/11/2020 đến khi Tuấn K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi liên quan nếu bị cáo N không thi hành hoặc thi hành không đủ các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả tiền lãi cho họ theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí, áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Bảo N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao xếp (dao bấm) bằng kim loại, dài 22cm cán dao màu vàng dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu trắng dài 01cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao dài 1,4cm, mũi dao sắc nhọn, thân trên của lưỡi dao có khắc chữ “KCITALY” đã qua sử dụng (Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 37/QĐ-VKS-P2 ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Bảo N; đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị HB và người có quyền lợi liên quan Võ Tấn Q, Bùi Quốc T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2022); Người có quyền lợi liên quan Trần Quang T, Nguyễn Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp phần dân sự của bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại, liên quan (4);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Lịnh